Câu 1: UML được công nhận là chuẩn chung vào năm mấy?

1. 1995
2. 1996
3. 1997
4. 1998

Câu 2: UML 2.0 chính thức ra đời vào năm mấy?

1. 2001
2. 2002
3. 2003
4. 2004

Câu 3: UML là viết tắc của?

a) UNIFIELD MODELING LANGUAGE

b) UNIFIED MODELLING LANGUAGE

c) UNIFIED MODELING LANGUAGE

d) UNIFIFED MODELING LANGUAGE

Câu 4: UML được 3 chuyên gia hợp nhất các kỹ thuật của họ vào năm ?

a) 1984

b) 1988

c) 1994

d) 1998

Câu 5: 3 chuyên gia được nhắc trong câu 4 gồm: Booch, Jacobson và?

a) Rambaugh

b) Rumbaugh

c) Rumbuagh

d) Rambuagh

Câu 6: UML được hiểu như thế nào cho đúng?

1. Là một phương pháp phát triển hệ thống.
2. Là một phương pháp phân tích thiết kế.
3. Là loại ký pháp để mô hình hóa hướng đối tượng
4. Là một ngôn ngữ mô hình hóa hướng đối tượng

Câu 7: Ý nào sao đây là sai khi nói về mục đích sử dụng UML để?

1. Trực quan hóa.
2. Đặc tả, xây dựng.
3. Triển khai hệ thống.
4. Tài liệu hóa.

Câu 8: UML 2.0 cung cấp bao nhiêu loại biểu đồ và được chia làm bao nhiêu nhóm?

1. 10 biểu đồ, 2 nhóm
2. 12 biểu đồ, 2 nhóm
3. 13 biểu đồ, 2 nhóm
4. 14 biểu đồ, 2 nhóm

Câu 9: UML 2.0 những nhóm biểu đồ nào?

1. Biểu đồ cấu trúc
2. Biểu đồ chức năng
3. Cả a) & b)
4. Tất cả đều sai

Câu 10: Các thành phần trong UML đều có dạng?

1. Đường thẳng.
2. Hình tròn.
3. Hình chữ nhật.
4. Biểu đồ

Câu 11: Các thành phần trong UML đều có dạng biểu đồ (diagram), trong đó gồm:?

a) Các nút (nodes) và Các đường (Lines)

b) Các nút (nodes) và Các đường (paths)

c) Chỉ gồm các nút (nodes)

d) Chỉ gồm Các đường (paths)

Câu 12: biểu đồ cấu trúc có bao nhiêu loại?

1. 6
2. 8
3. 10
4. Tất cả đều sai

Câu 13: biểu đồ chức năng có bao nhiêu loại?

1. 4
2. 5
3. 6
4. Tất cả đều sai

Câu 14: use case diagram và sequence diagram thuộc loại biểu đồ nào trong UML 2.0?

1. Chức năng
2. Cấu trúc
3. Phân tích.
4. Thiết kế.

Câu 15: class diagram và object diagram thuộc loại biểu đồ nào trong UML 2.0?

1. Chức năng
2. Cấu trúc
3. Phân tích.
4. Thiết kế.

Câu 16: biểu đồ lớp (Class diagram) trong UML 2.0 thể hiện?

1. Mối quan hệ giữa các đối tượng trong hệ thống
2. Mối quan hệ giữa các chức năng trong hệ thống
3. Mối quan hệ giữa các lớp đối tượng trong hệ thống
4. Tất cả đều sai.

Câu 17: biểu đồ lớp (Class diagram) được sử dụng ở pha nào trong OOAD?

1. Pha phân tích (OOA)
2. Pha thiết kế (OOD)
3. Cả 2 pha trên.
4. Tất cả đều sai.

Câu 18: biểu đồ ca sử dụng (use case diagram) trong UML 2.0 được dùng để?

1. Mô tả tương tác giữa một hệ thống với người sử dụng hoặc với các hệ thống khác có tương tác với nó.
2. Mô tả các yêu cầu của hệ thống.
3. Cả a và b đều đúng
4. Tất cả đều sai.

Câu 19: biểu đồ ca sử dụng (use case diagram) được sử dụng ở pha nào trong OOAD?

1. Pha phân tích (OOA)
2. Pha thiết kế (OOD)
3. Cả 2 pha trên.
4. Tất cả đều sai.

Câu 20: biểu đồ trình tự (sequency diagram) trong UML 2.0 được dùng để?

1. Mô tả tương tác giữa các ca sử dụng.
2. Mô tả các hoạt động của các đối tượng trong một ca sử dụng theo trình tự.
3. Mô tả các hoạt động của các đối tượng trong một ca sử dụng không theo trình tự
4. Tất cả đều sai.

Câu 21: biểu đồ trình tự (sequency diagram) được sử dụng ở pha nào trong OOAD?

1. Pha phân tích (OOA)
2. Pha thiết kế (OOD)
3. Cả 2 pha trên.
4. Tất cả đều sai.

Câu 22: biểu đồ hoạt động (activity diagram) trong UML 2.0 được dùng để?

1. Mô tả luồng công việc của hệ thống.
2. Mô tả luồng hoạt động trong một ca sử dụng
3. Mô tả thiết kế chi tiết của một phương thức.
4. Tất cả đều đúng.

Câu 23: biểu đồ hoạt động (activity diagram) được sử dụng ở pha nào trong OOAD?

1. Pha phân tích (OOA)
2. Pha thiết kế (OOD)
3. Cả 2 pha trên.
4. Tất cả đều sai.

Câu 24: biểu đồ cộng tác (collaboration diagram) trong UML 2.0 được dùng để?

a) Tập trung vào việc thể hiện mối quan hệ giao tiếp giữa các đối tượng.

b) Tập trung vào việc thể hiện mối quan hệ giao tiếp giữa các chức năng

c) Tập trung vào việc thể hiện mối quan hệ giao tiếp giữa các đối tượng và các chức năng.

d) Tất cả đều sai.

Câu 25: biểu đồ cộng tác (collaboration diagram) được sử dụng ở pha nào trong OOAD?

a) Pha phân tích (OOA)

b) Pha thiết kế (OOD)

c) Cả 2 pha trên.

d) Tất cả đều sai.

Câu 26: UML cung cấp bao nhiêu góc nhìn đối với hệ thống?

a) 4

b) 5

c) 6

d) 7

Câu 27: Góc nhìn ca sử dụng là góc nhìn?

a) Từ bên trong hệ thống

b) Từ bên ngoài hệ thống

c) Của người lập trình.

d) Tất cả đều sai

Câu 28: Góc nhìn ca sử dụng là góc nhìn của các đối tượng?

a) Người dùng cuối

b) Người phân tích

c) Người kiểm định

d) Tất cả các đối tượng trên

Câu 29: Ý nào sao đây là không đúng khi nói về góc nhìn ca sử dụng?

a) Phản ánh tổ chức bên trong phần mềm.

b) Chỉ làm rõ các chức năng lớn mà hệ thống phải đáp ứng.

c) Không phản ánh tổ chức bên trong phần mềm

d) Tất cả các ý trên đều sai

Câu 30: Với UML, sắc thái tĩnh của góc nhìn ca sử dụng được thể hiện qua biểu đồ nào?

a) Use case diagram.

b) State diagram.

c) Class & object diagram.

d) Activity diagram.

Câu 31: Góc nhìn thiết kế là góc nhìn?

a) Cho thấy các chức năng của hệ thống.

b) Các nhiệm vụ bên trong hệ thống được thiết kế ra sao.

c) Cả 2 ý a) và b)

d) Tất cả đều sai

Câu 32: Với UML, sắc thái tĩnh của góc nhìn thiết kế được thể hiện qua biểu đồ nào?

a) Use case diagram.

b) State diagram.

c) Class & object diagram.

d) Activity diagram.

Câu 33: Với UML, góc nhìn thực thi là?

a) Là góc nhìn đối với dạng thiết kế phần mềm.

b) Là góc nhìn đối với dạng hiện thực phần mềm.

c) Là góc nhìn đối với dạng phát hành phần mềm.

d) Là góc nhìn đối với dạng bảo trì phần mềm.

Câu 34: Với UML, sắc thái tĩnh của góc nhìn thực thi thể hiện thông qua biểu đồ?

a) State diagram.

b) Component diagram.

c) Deployment diagram.

d) Package diagram.

Câu 35: Với UML, góc nhìn bố trí là góc nhìn?

a) Thể hiện rõ sự bố trí, sắp xếp nhân sự phụ trách thiết kế, hiện thực.

b) Thể hiện rõ sự bố trí, sắp đặt các thành phần thiết bị, phần cứng.

c) a) và b) đúng.

d) Tất cả đều sai.

Câu 36: Với UML, sắc thái tĩnh của góc nhìn bố trí thể hiện thông qua biểu đồ?

a) State diagram.

b) Component diagram.

c) Deployment diagram.

d) Package diagram.

Câu 37: Nếu hệ thống nhỏ gọn, cài đặt trên 1 PC, ta sử dụng góc nhìn nào là đủ để thể hiện?

1. Góc nhìn ca sử dụng và góc nhìn quá trình
2. Góc nhìn quá trình và góc nhìn thực thi.
3. Góc nhìn ca sử dụng và góc nhìn thiết kế.
4. Góc nhìn thiết kế và góc nhìn thực thi.

Câu 38: Qui trình hợp nhất?

1. Là một phương pháp hướng đối tượng.
2. Không phải là một quy trình phát triển phần mềm hoàn thiện
3. Cả a và b đều đúng
4. Tất cả đều đùng

Câu 39: Qui trình hợp nhất bao gồm bao nhiêu pha?

1. 2
2. 3
3. 4
4. 5

Câu 40: Qui trình hợp nhất bao gồm bao nhiêu bước hỗ trợ và bao nhiêu bước kỹ thuật?

1. 2 và 8
2. 3 và 8
3. 2 và 7
4. 3 và 7